

Số: 4330/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3496/TTr-SLĐTBXH ngày 17/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 15 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội (Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Thủ tục số 65 phần V.A lĩnh vực Bảo trợ xã hội; số 92 phần VIII.A lĩnh vực An toàn lao động tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thủ tục số 11, 12, 13 phần II.A lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thủ tục số 4, 5, 11, 21, 22, 24, 29, 30, 31, 32 tại mục B Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUBTP: CVP, PCVP: C.N.Trang, các phòng: KSTTHC, KGVX, THCB;
- Trung tâm Báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC (Quyên). 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn 



Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THỰC HIỆN THEO
PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số ~~4330~~ /QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I- LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC					
1	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong trường hợp doanh nghiệp đặt trụ sở chính).	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 1511/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội);

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					- Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND các quận, huyện, thị xã giải quyết một số thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội).
2	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong trường hợp doanh nghiệp đặt trụ sở chính).	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					- Quyết định số 58/QĐ-LĐTBXH ngày 26/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
3	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong trường hợp hợp doanh nghiệp đặt trụ sở chính).	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 58/QĐ-LĐTBXH ngày 26/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
II- LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
4.	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật người khuyết tật năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 220/QĐ-LĐTBXH ngày 27/2/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
III- LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG					
5	Khai báo đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/2/2023 của Chính phủ; - Thông tư 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
IV- LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
6	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc. - UBND cấp huyện: 12 ngày.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội
7	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc. - UBND cấp huyện: 12 ngày.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					- Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội
8.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	a) Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: - Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ công an: không quá 12 ngày; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 05 ngày làm việc. - UBND cấp huyện: 07 ngày làm việc. b) Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc;	- Cơ quan quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: Đối với hồ sơ đang hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - UBND cấp xã: Đối với hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 05 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 07 ngày làm việc.			
9	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Công văn số 3504/LĐTBXH-VP ngày 11/9/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
10	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích.	- Quyết định số 170/2008/TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Công văn số 3504/LĐTBXH-VP ngày 11/9/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị, phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do Thành phố quản lý	a) Trường hợp đề nghị cấp sổ lần đầu: - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công 12 ngày; - Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: 02 ngày để sao lục hồ sơ. - UBND cấp huyện: 18 ngày. b) Trường hợp đến niên hạn theo quy định: UBND cấp huyện: 07 ngày làm việc .	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện (đối với trường hợp đang sống tại gia đình) hoặc Các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng tập trung trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Hà Nội (đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung).	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội
12	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	a) Trợ cấp một lần: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		- UBND cấp huyện: 12 ngày. b) Trợ cấp mai táng: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 12 ngày. c) Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: - UBND cấp xã: 12 ngày; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 12 ngày, thực hiện: + Ban hành Quyết định trợ cấp khi người có công từ trần;			- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		+ Cấp giấy giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa thành phố. Trong 12 ngày kể từ ngày nhận được biên bản giám định Y khoa, ban hành Quyết định trợ cấp tuất hằng tháng.			
13	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày; - Sở Lao động-Thương binh Xã hội: 02 ngày để sao lục hồ sơ; - UBND cấp huyện: 03 ngày.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
14	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 02 ngày làm việc - UBND cấp huyện: 01 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội
15	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 02 ngày làm việc - UBND cấp huyện: 01 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐT BXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội

Phụ lục 2**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI***(Kèm theo Quyết định số ~~4330~~ 4330/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC			
1	Số 11 phần II, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
2	Số 12 phần II, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
3	Số 13 phần II, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
4	Số 65, Phần V, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
III. LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG			
5	Số 92, Phần VIII, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố	Khai báo đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
IV. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG			
6	Số 4 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
7	Số 5 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
8	Số 11 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị, phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do Thành phố quản lý	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
9	Số 21 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
10	Số 22 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
11	Số 24 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
12	Số 29 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
13	Số 30 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.
14	Số 31 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
15	Số 32 mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội.



A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' followed by a checkmark-like flourish.